

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày: 11-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Nguyễn Công Tạo;

Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS, ngày 17 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Công K, sinh năm 1982 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp TH, xã G, thị xã M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Q và bà Nguyễn Thị Y; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Minh T, sinh năm 1978 tại Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố KH, phường TPK, thị xã M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 03/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N và bà Trần Thị L; bị cáo có vợ tên Nguyễn Phạm Thiên O, sinh năm 1994 và có 01 con tên Phan Thiên B, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Quang D, sinh năm 1988 tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: thôn PL, xã DH, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi tạm trú: khu phố HD 2, phường TPK, thị xã M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quang C (chết) và bà Trần Thị Thiên H; có vợ là Nguyễn Thị Hoàng U, sinh năm 1988 và

có 01 con tên Trịnh Quỳnh I, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Thị P, sinh năm 1984 tại Sóc Trăng; nơi thường trú: Ấp TP, xã T2, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: tổ 1, ấp TH, xã G, thị xã M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: nữ; tôn giáo: không; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C2 và bà Phạm Thị L2; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Phạm Thị J, sinh năm 1980.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 21 giờ ngày 04-8-2019, K, T, D ngồi uống cà phê tại quán cà phê Z thuộc ấp TH, xã G, thị xã M, tỉnh Bình Dương do Phạm Thị P làm chủ. Lúc này, K rủ T và D chơi bài “Câu cá” thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, D vào quán cà phê lấy 01 bộ bài tây 52 lá cũ để chơi. K, D và T ngồi trên nền gạch trong quán cà phê P Linh chơi bài “Câu cá” tính điểm thắng thua bằng tiền, mỗi điểm được tính 5.000 đồng. Trong lúc chơi đánh bài T thua hết tiền nên T mượn của P số tiền 3.000.000 đồng để tiếp tục chơi đánh bài. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, nhận được tin báo của nhân dân tại quán cà phê P Linh có các đối tượng đang chơi đánh bạc nên lực lượng Công an xã G tiến hành kiểm phát hiện và bắt quả tang K, D, T đang đánh bạc, thu giữ số tiền tang trên chiếu bạc là 200.000 đồng. 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Sau đó, Công an xã G mời K, D, T và P làm việc. Qua làm việc K, T, D khai nhận hành vi đánh bạc, riêng P khai nhận hành vi có cho K, D, T chơi đánh bạc tại quán cà phê của P và cho T mượn 3.000.000 đồng để đánh bạc.

Ngoài ra, Công an xã G còn thu giữ số tiền trên người của T là 1.400.000 đồng; K số tiền 12.480.000 đồng; D số tiền 2.700.000 đồng. Công an xã G lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã M thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Qua điều các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

Đỗ Công K khai nhận: Ngày 04-8-2019, K mang theo số tiền khoảng 10.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi công an bắt quả tang thì thắng 2.480.000 đồng và bị thu giữ số tiền 12.480.000 đồng.

Phan Minh T khai nhận: Ngày 04-8-2019, T mang theo số tiền khoảng 800.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Trong lúc chơi do hết tiền nên T đã mượn P số tiền 3.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Khi công an bắt quả tang thì thua hết 2.200.000 đồng và bị thu giữ số tiền 1.400.000 đồng và 200.000 đồng trên chiếu bạc.

Trịnh Quang D khai nhận: Ngày 04-8-2019, D mang theo số tiền khoảng 2.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi công an bắt quả tang thì thắng 700.000 đồng và bị thu giữ số tiền 2.700.000 đồng.

Phạm Thị P khai nhận: Ngày 04-8-2019, trong lúc đang bán cà phê tại quán cà phê P Linh thì có K, D và T đến quán uống cà phê sau đó cả ba người đánh bài “Câu cá” thắng thua bằng tiền. Trong lúc đang chơi đánh bài thì T có mượn P số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc P đồng ý cho T mượn số tiền 3.000.000 đồng để chơi đánh bạc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Cáo trạng số 47/CT-VKS.TU ngày 13 tháng 02 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Đỗ Công K, Phan Minh T, Trịnh Quang D, Phạm Thị P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Đỗ Công K, Phan Minh T, Trịnh Quang D, Phạm Thị P đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đỗ Công K về tội “Đánh bạc” với mức hình phạt từ 40.000.000 đồng – 50.000.000 đồng.

Bị cáo Trịnh Quang D về tội “Đánh bạc” với mức hình phạt từ 25.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Thị P về tội “Đánh bạc” với mức hình phạt từ 25.000.000 – 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phan Minh T về tội “Đánh bạc” với mức hình phạt từ 35.000.000 đồng – 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 16.780.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và bản luận tội của Kiểm sát viên. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Đỗ Công K nói lời sau cùng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Minh T nói lời sau cùng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trịnh Quang D nói lời sau cùng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Thị P nói lời sau cùng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Công K, Phan Minh T, Trịnh Quang D, Phạm Thị P khai nhận: Ngày 04-8-2019 tại quán cà phê Z thuộc ấp TH, xã G, thị xã M, tỉnh Bình Dương các bị cáo Đỗ Công K, Phan Minh T, Trịnh Quang D đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Câu cá” thắng thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 16.780.000 đồng. Bị cáo Phạm Thị P có hành vi giúp sức cho các bị cáo Đỗ Công K, Phan Minh T, Trịnh Quang D sử dụng quán cà phê của mình và cho bị cáo T mượn số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, không phân công tổ chức, hành vi phạm tội tự phát, bị cáo K rủ các bị cáo nhau vào quán cà phê P Linh của bị cáo Phạm Thị P để đánh bạc. Bị cáo P là chủ quán đã đồng ý cho

các bị cáo sử dụng quán cà phê làm địa điểm đánh bạc và cho con bạc mượn tiền để đánh bạc và bộ bài tây dùng để đánh bạc có sẵn trong quán cà phê của bị cáo P, bị cáo P giúp sức tích cực cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với từng hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thị xã M diễn biến phức tạp, do ý thức chấp hành pháp luật kém. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo K, D, P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo K, T, P tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đối với hành vi của bị cáo D là người trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với bị cáo K và bị cáo T. Vì vậy, bị cáo D phải có mức hình phạt cao hơn bị cáo P.

[7] Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 16.780.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Công K 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quang D 35.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị P 30.000.000 đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Minh T 40.000.000 đồng.

2. Biện pháp tư pháp - về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 16.780.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-02-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Đỗ Công K, Phan Minh T, Trịnh Quang D và Phạm Thị P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã M;
- Công an thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sơn